

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Hợp tác xã (HTX) Nông Lâm nghiệp Phúc Ninh, người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Bách Hải- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và ông Trần Văn H, bà Đào Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Hợp tác xã Nông Lâm nghiệp Phúc Ninh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: HTX N, địa chỉ: thôn Khuôn Thổng, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Bách H – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc HTX.

+ Người bị kiện: Ông Trần Văn H, sinh năm 1976

Bà Đào Thị V, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Cô Ba, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: ông Trần Văn H và bà Đào Thị V có nghĩa vụ liên đới trả cho Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Phúc Ninh tổng số tiền 129.000.000đ (một trăm hai mươi chín triệu đồng), trong đó tiền gốc là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu

đồng), tiền lãi 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng), chia ra ông Hải và bà Vẻ mỗi người phải trả 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) tiền gốc và 28.500.000đ (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lãi.

Khoản tiền phải trả, kể từ ngày HTX N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn H và bà Đào Thị V chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng ký ngày 27/9/2019 giữa HTX N và ông Trần Văn H, bà Đào Thị V.

- Về tài sản tín chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: HTX N có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Văn H và bà Đào Thị V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 563321 do UBND huyện Y cấp ngày 06/7/2012 mang tên ông Trần Văn H và bà Đào Thị V và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 563319 do UBND huyện Y cấp ngày 06/7/2012 mang tên ông Trần Văn H sau khi ông Trần Văn H và bà Đào Thị V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

(HTX N đã giao nộp cho Tòa án 02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chuyển kèm theo quyết định này đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để thi hành án theo quy định).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn